



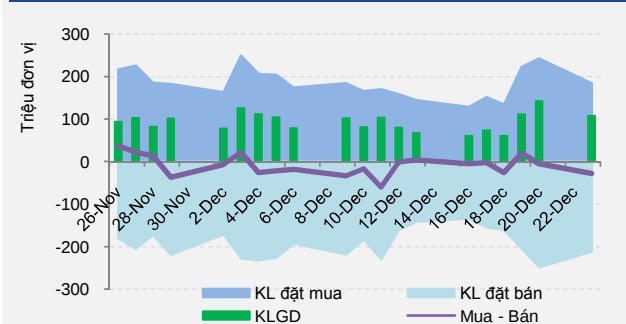
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 23/12/2013

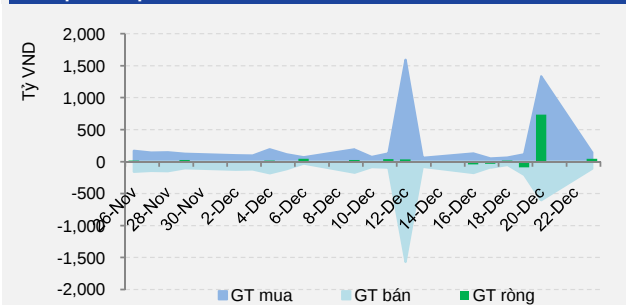
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	508.7	68.3
% Thay đổi	↑ 0.8%	↑ 1.2%
KLGD (CP)	107,410,317	48,094,493
GTGD (tỷ đồng)	1,400.05	441.77
Tổng cung (CP)	211,549,820	78,946,500
Tổng cầu (CP)	184,101,450	110,067,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,809,267	582,804
KL mua (CP)	4,840,297	2,033,400
GTmua (tỷ đồng)	148.00	28.54
GT bán (tỷ đồng)	106.52	7.72
GT ròng (tỷ đồng)	41.48	20.82

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.63%	7.2	1.6	1.3%
Công nghiệp	↑ 0.56%	248.9	1.1	21.9%
Dầu khí	↑ 1.02%	7.7	1.5	5.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.02%	14.4	1.9	2.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.28%	8.8	2.9	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.57%	12.5	5.0	9.7%
Ngân hàng	↑ 0.61%	10.7	1.2	9.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.89%	10.3	2.0	7.3%
Tài chính	↑ 2.90%	16.0	2.4	36.3%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 1.32%	9.0	3.3	5.3%
VN - Index	↑ 0.84%	12.9	2.9	76.0%
HNX - Index	↑ 1.19%	17.5	1.6	24.0%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	1,033,630	1.0%	3,361,820	3.3%
GTGD (tỷ VND)	29,086	1.9%	63,354	4.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Diễn biến phiên giao dịch đầu tuần khá sôi động, khi khối lượng tăng khá tốt cho một phiên tăng điểm của chỉ số VN-Index, độ rộng thị trường tăng khi có 136 mã tăng điểm, 78 mã giảm và 66 mã giữ ở mức tham chiếu. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn chỉ có hai mã là MSN và VNM chốt phiên giảm nhẹ dưới tham chiếu, còn lại các mã BVH, MSN, VIC, GAS, ... giao dịch khá tích cực. Nhóm cổ phiếu blue chip giao dịch khởi sắc như CSM, DPM, HAG, HPG, GMD, SSI... đồng loạt tăng điểm trong phiên hôm nay. Sàn HNX giao dịch khởi sắc giúp chỉ số HNX-Index đóng cửa tăng 0,79 điểm (+1,18%) và lên mức 68,30 điểm, cao nhất trong phiên là 68,45 - mức cao nhất trong vòng 1 năm qua. Khối lượng giao dịch trung bình hơn 48 triệu đơn vị, giá trị tương ứng 441,8 tỷ đồng.

Thị trường nhìn chung đã có sự khởi sắc khá tốt với một phiên giao dịch đầu tuần, việc các cổ phiếu Bluechips có sự tăng nhẹ với khối lượng khá tích cực, cho thấy dòng tiền vẫn tập trung vào dòng cổ phiếu cơ bản và có KQKD dự kiến năm 2013 khả quan. Hiện tại chúng tôi vẫn duy trì quan điểm về xu hướng tăng của thị trường trong trung hạn. Trong ngắn hạn VNIndex nhiều khả năng tiếp tục đi ngang tích lũy trong vùng 505 - 513 điểm do vậy nhà đầu tư nên hạn chế mua đuổi giá cao trong phiên và ưu tiên cổ phiếu có nền tảng cơ bản, được dòng tiền quan tâm

- VN-Index tăng 4.23 điểm (0.84%) so với phiên trước, lên mức 508.68 điểm. Mức cao nhất trong phiên là 509.41 điểm.

- HNX-Index tăng 0.8 điểm (1.19%), lên mức 68.3 điểm. Mức cao nhất trong phiên là 68.45 điểm.

- Hôm nay TCTK đã công bố các chỉ tiêu kinh tế-xã hội năm 2013 theo đó GDP cả năm tăng 5,42%, thấp hơn so với chỉ tiêu 5,5% trong khi CPI chỉ tăng 6,04%, mức thấp nhất kể từ năm 2004. Một số điểm sáng trong năm qua có thể kể đến bao gồm: xuất khẩu tăng 15,4% đạt 132 tỷ USD qua đó giúp Việt Nam xuất siêu năm thứ 2 liên tiếp với 863 triệu USD; thu hút vốn FDI tăng 54,5% đạt 21,6 tỷ USD, giải ngân 11,5 tỷ USD. Tuy nhiên điều dễ nhận thấy là mặc dù có cải thiện nhưng tình hình hoạt động của các doanh nghiệp nhìn chung còn nhiều khó khăn khi số doanh nghiệp giải thể/ngừng hoạt động là 60.737 doanh nghiệp (tăng 11,9%), chỉ số sản xuất công nghiệp tăng thấp (5,9%), tăng trưởng tín dụng chỉ đạt 8,83% so với kế hoạch 12% và sức mua của người tiêu dùng suy giảm (bán lẻ sau khi loại trừ giá tăng 5,6%). Bối cảnh này cho thấy còn nhiều thách thức đối với nền kinh tế trong năm 2014 khi mục tiêu của Quốc hội đặt ra là GDP tăng 5,8%, lạm phát 7% và tăng trưởng tín dụng 12% - 14%.

- Một loạt công ty chủ chốt trong ngành dầu khí bao gồm GAS, PVD, PVS đã công bố ước kết quả kinh doanh cả năm 2013 theo đó cả 3 đều vượt kế hoạch năm lần lượt là 53%, 15,3% và 80%. GAS đạt 65.000 tỷ doanh thu và 12.000 tỷ lãi sau thuế, PVD đạt 13.000 tỷ doanh thu và 1.950 tỷ lãi trước thuế, PVS đạt 24.570 tỷ doanh thu và 1.795 tỷ lãi trước thuế. Với kết quả này và giá giao dịch hôm nay, PVS đang là mã có hệ số P/E ước tính thấp nhất là 6,77 lần. So với đầu năm giá cổ phiếu của PVD có mức tăng mạnh nhất với 79%



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Đi ngang	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index có một phiên tăng điểm khá trở lại 4.23 điểm (+0.84%) cao hơn giá cao nhất của phiên hôm thứ 6 tuần trước.

- KLGD phiên hôm nay tiếp tục giao dịch ở mức tích cực khi có gần 100 triệu cổ phiếu được giao dịch

- Chỉ số RSI hồi phục trở lại và ở mức trên 55 điểm.

Nhận định: Chỉ số Vn-Index tăng điểm khá trở lại sau khi kết thúc kỳ review của ETF, các cổ phiếu bị bán mạnh trước đó hồi phục đã giúp VN-Index tăng khá và vượt trở lại lên trên SMA20 điểm. KLGD vẫn tiếp tục duy trì tích cực. Chúng tôi cho rằng xu hướng tăng của thị trường sẽ còn tiếp diễn trong những phiên tới, tuy nhiên đà tăng có thể không mạnh như phiên hôm nay. Nhà đầu tư có thể xem xét giải ngân thêm trong những phiên tới.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng 0.8 điểm (+1.19%) so với phiên trước và tạo mức cao nhất trong 2 năm trở lại đây.

- KLGD phiên hôm nay giảm so với phiên cơ cấu của ETF cuối tuần trước nhưng vẫn ở mức khá tốt so với thời gian gần đây.

- Chỉ số RSI tăng tiếp lên 83 điểm, tâm lý thị trường khá hưng phấn.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tiếp tục đạt mức cao mới cho thấy xu thế tăng điểm trong ngắn và trung hạn vẫn tiếp tục và khá mạnh. Nhà đầu tư vẫn nên tiếp tục nắm giữ cổ phiếu trên sàn này.

TOP CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI 9 THÁNG 2013 CAO NHẤT

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q3	% so Q3.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	DT 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LNST 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LN 9T so KH2013	Tỷ lệ SHNN
1	GAS	HOSE	17066.94	104.3%	2989.03	120.4%	48869.23	92.1%	10189.98	42.5%	132.5%	219.0%
2	VIC	HOSE	8469.59	660.5%	1874.71	1964.3%	11600.52	228.9%	5956.06	340.6%	79.4%	1278.0%
3	VNM	HOSE	8027.72	121.3%	1690.47	121.1%	22774.57	116.8%	5064.09	21.4%	81.3%	4900.0%
4	DPM	HOSE	1902.32	56.4%	365.09	65.7%	8001.97	76.5%	1958.21	-21.5%	102.3%	2949.0%
5	HPG	HOSE	4194.85	104.3%	496.09	171.8%	12474.01	98.8%	1464.62	78.9%	122.1%	4492.0%
6	PPC	HOSE	1200.53	174.8%	99.43	181.8%	4845.61	167.8%	1399.38	1791.8%	417.2%	1130.0%
7	PVD	HOSE	3865.87	116.1%	520.03	105.8%	10395.31	124.9%	1392.61	20.6%	102.4%	3879.0%
8	FPT	HOSE	12000.6	121.6%	330.59	97.7%	29948.2	105.2%	1133.7	3.9%	57.1%	4900.0%
9	PVS	HNX	7665.17	114.1%	482.2	137.1%	19289.7	106.3%	1024.4	8.8%	129.7%	2329.0%
10	REE	HOSE	560.74	101.6%	199.87	260.2%	1683.5	97.0%	838.95	71.8%	129.1%	4503.0%

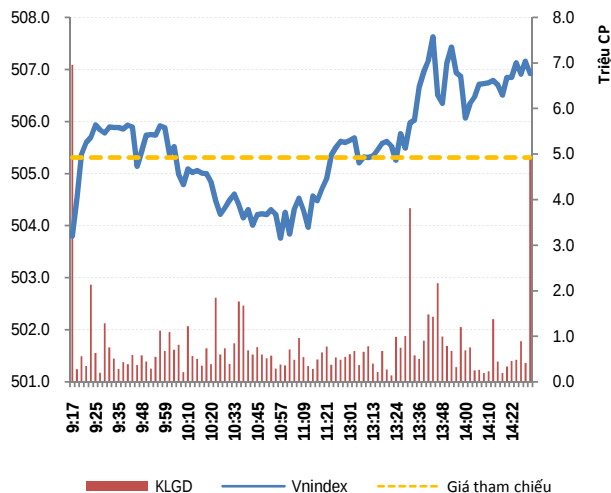
CỔ PHIẾU CÓ KẾT QUẢ KINH DOANH LỖ TRONG 2 NĂM LIÊN TIẾP VÀ 9T/2013

STT	Mã	Sàn	LNST 2011	LNST 2012	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2012	LNSTQ2 (tỷ)	% so Q2.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	LNST 9T (tỷ)	% so 9T.2012
1	GGG	HNX	(65.26)	(27.34)	0.07	100.8%	(7.05)	11.8%	(7.01)	6.8%	(13.99)	42.6%
2	HHL	HNX	(12.96)	(14.13)	(0.78)	80.5%	(2.89)	20.8%	(0.75)	48.3%	(4.42)	51.4%
3	ILC	HNX	(31.81)	(9.76)	(3.74)	-94.8%	(5.22)	31.9%	(3.41)	-1520.8%	(12.37)	-32.3%
4	KSD	HNX	(16.43)	(34.90)	(0.81)	95.9%	(1.62)	88.1%	1.11	223.3%	(1.32)	96.1%
5	MIC	HNX	(15.16)	(9.73)	0.16	106.0%	0.10	102.1%	(1.07)	-136.9%	(0.81)	82.4%
6	MMC	HNX	(2.78)	(3.96)	(2.74)	-3.4%	(1.04)	-79.3%	(1.17)	-20.6%	(4.95)	-17.9%
7	PHS	HNX	(47.39)	(101.47)	(2.27)	83.6%	(3.73)	89.8%	(8.13)	48.8%	(14.13)	78.7%
8	PVA	HNX	(2.16)	(144.87)	(2.43)	-169.8%	(16.29)	-1562.2%	(3.71)	70.9%	(22.43)	-118.8%
9	PVX	HNX	(19.12)	(1,338.39)	(31.87)	-578.5%	(1,194.45)	-151.7%	(173.22)	-1095.4%	(1,399.54)	-190.2%
10	S96	HNX	(46.90)	(5.15)	(0.79)	13.2%	(0.19)	79.3%	(0.31)	80.3%	(1.29)	62.1%
11	SDB	HNX	(28.93)	(35.74)	(8.37)	-46.8%	(14.75)	-38.6%	(9.89)	-5.2%	(33.01)	-28.2%
12	SDY	HNX	(17.88)	(4.83)	(4.01)	-56.0%	(3.68)	-183.1%	(0.81)	-143.1%	(8.50)	-327.1%
13	SHN	HNX	(146.02)	(127.02)	(2.70)	84.4%	(53.16)	22.0%	(6.75)	72.0%	(62.61)	42.9%
14	SJM	HNX	(8.38)	(11.54)	(0.91)	-175.8%	0.23	103.5%	0.07	102.3%	(0.61)	93.9%
15	VCV	HNX	(6.54)	(44.15)	(9.80)	-230.0%	(15.31)	-42.3%	(6.80)	30.7%	(31.91)	-35.6%
16	VHH	HNX	(3.77)	(1.34)	(1.98)	-275.2%	0.25	-51.9%	(1.29)	32.8%	(3.02)	-1018.5%
17	VTC	HNX	(7.55)	(3.28)	(2.53)	23.3%	(0.80)	28.6%	0.26	117.9%	(3.07)	47.7%

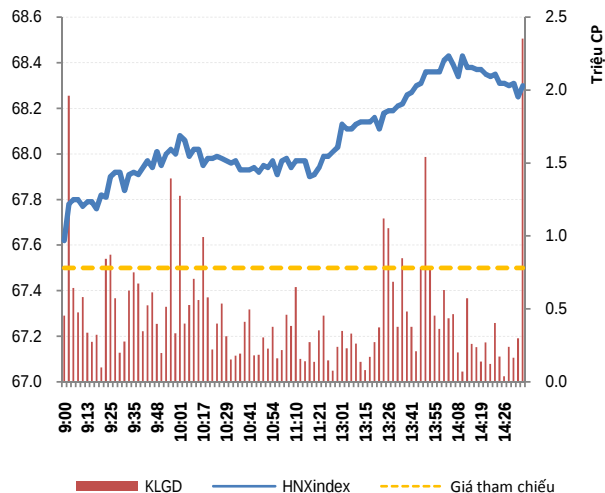
Ghi chú: Top cổ phiếu lợi nhuận chỉ lọc những CP có KLGD bình quân trong 1 tháng gần nhất trên 50.000 cổ phiếu/phiên

EPS tính theo 4 quý gần nhất, BVPS tính theo BCTC gần nhất

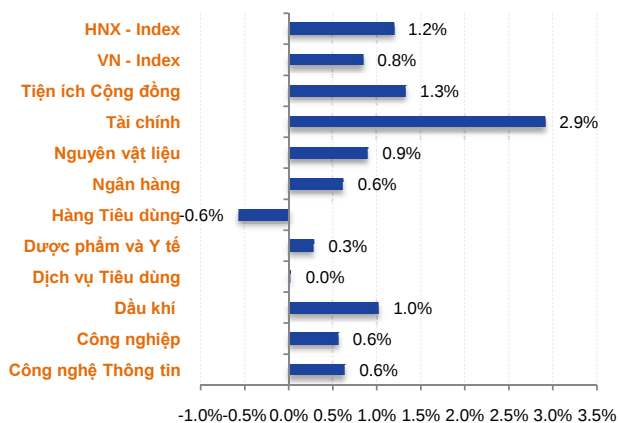
KLGD và VN-Index trong phiên



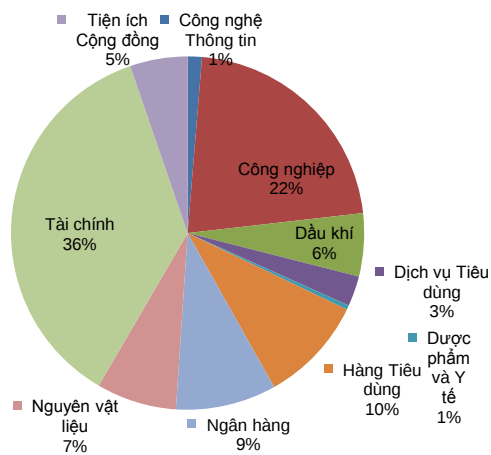
KLGD và HNX-Index trong phiên



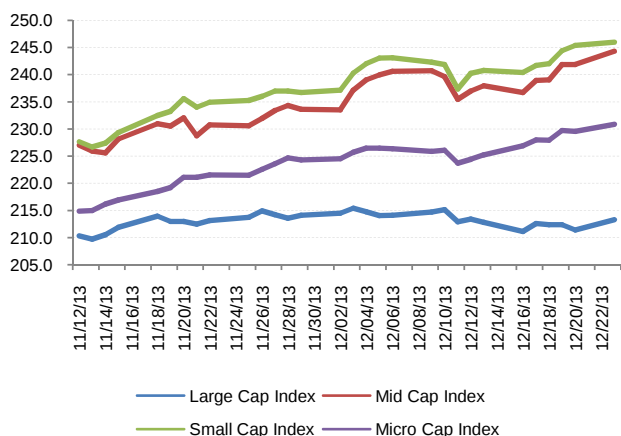
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



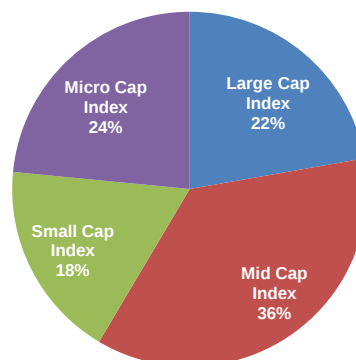
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PNJ	570,760	HAG	1,462,130
2	CII	521,900	KBC	268,370
3	GAS	246,220	ITA	254,020
4	PVD	215,710	PVT	161,350
5	CSM	186,340	OGC	151,370

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	390,900	S96	40,000
2	PVS	191,600	VIG	40,000
3	PFL	180,000	VPC	12,000
4	BVS	121,300	PVG	9,800
5	TXM	60,500	PVX	5,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	11.0	10.3	↓ -6.36%	12,799,270
MBB	12.6	12.5	↓ -0.79%	8,276,080
HQC	7.8	7.8	→ 0.00%	6,769,180
ITA	6.6	6.7	↑ 1.52%	6,118,440
IJC	9.0	9.6	↑ 6.67%	4,207,590

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	8.0	8.0	↓ -0.45%	4,598,153
SHB	6.8	7.0	↑ 2.90%	4,110,022
VCG	10.5	10.6	↑ 0.90%	3,470,869
KLS	9.0	9.1	↑ 1.09%	2,303,145
FIT	17.3	18.3	↑ 5.80%	2,301,040

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXM	1.2	1.3	0.1	↑ 8.33%
PNJ	28.6	30.6	2.0	↑ 6.99%
D2D	18.7	20.0	1.3	↑ 6.95%
DAG	13.4	14.3	0.9	↑ 6.72%
SPM	25.3	27.0	1.7	↑ 6.72%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BTH	4.0	4.4	0.4	↑ 10.00%
D11	11.0	12.1	1.1	↑ 10.00%
MCC	13.0	14.3	1.3	↑ 10.00%
TH1	27.0	29.7	2.7	↑ 10.00%
VE4	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BIC	14.6	13.6	-1.0	↓ -6.85%
COM	31.0	28.9	-2.1	↓ -6.77%
VNS	53.5	50.0	-3.5	↓ -6.54%
GIL	27.8	26.0	-1.8	↓ -6.47%
NVN	3.1	2.9	-0.2	↓ -6.45%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FDT	34.9	31.5	-3.4	↓ -9.74%
INC	5.4	4.9	-0.5	↓ -9.26%
HTC	20.7	18.8	-1.9	↓ -9.18%
CX8	4.4	4.0	-0.4	↓ -9.09%
TJC	4.2	3.8	-0.4	↓ -8.81%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	12,799,270	6.3%	990	10.4	0.6
MBB	8,276,080	15.2%	2,033	6.1	0.9
HQC	6,769,180	4.2%	452	17.3	0.7
ITA	6,118,440	0.2%	26	260.0	0.6
IJC	4,207,590	2.0%	212	45.2	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	4,598,153	-1.1%	(160)	-	0.5
SHB	4,110,022	17.1%	1,884	3.7	0.6
VCG	3,470,869	3.4%	403	26.3	0.9
KLS	2,303,145	6.4%	810	11.2	0.7
FIT	2,301,040	6.4%	741	25.6	1.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PXM	↑ 8.3%	670.8%	(12,445)	-	(0.2)
PNJ	↑ 7.0%	12.1%	2,498	12.3	1.8
D2D	↑ 7.0%	13.6%	4,286	4.7	0.6
DAG	↑ 6.7%	15.3%	2,252	6.4	1.0
SPM	↑ 6.7%	5.2%	2,510	10.8	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BTH	↑ 10.0%	-33.6%	(3,337)	-	0.5
D11	↑ 10.0%	1.8%	371	32.6	0.6
MCC	↑ 10.0%	13.3%	1,539	9.3	1.3
TH1	↑ 10.0%	1.8%	453	57.4	1.0
VE4	↑ 10.0%	6.9%	987	8.9	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PNJ	570,760	12.1%	2,498	12.3	1.8
CII	521,900	4.3%	600	32.0	1.4
GAS	246,220	40.9%	6,696	9.8	3.7
PVD	215,710	20.2%	6,606	9.1	1.7
CSM	186,340	30.8%	5,332	6.7	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	390,900	10.9%	1,305	8.2	0.8
PVS	191,600	17.3%	2,872	7.1	1.2
PFL	180,000	-16.1%	(1,522)	-	0.3
BVS	121,300	6.9%	1,113	10.6	0.7
TXM	60,500	4.4%	673	8.3	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	124,123	40.9%	6,696	9.8	3.7
VNM	115,018	40.5%	8,053	17.1	6.8
VIC	63,611	47.1%	6,710	10.4	3.9
MSN	62,835	2.7%	555	154.0	4.3
VCB	62,802	9.8%	1,757	15.4	1.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,468	7.5%	1,027	15.3	1.1
PVS	9,113	17.3%	2,872	7.1	1.2
SQC	8,602	1.6%	198	395.7	6.4
SHB	6,203	17.1%	1,884	3.7	0.6
OCH	5,520	5.9%	687	40.2	2.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PXM	3.94	670.8%	(12,445)	-	(0.2)
CLG	3.88	12.5%	1,402	6.7	0.8
DRH	2.75	-5.1%	(504)	-	0.2
SVI	2.60	29.3%	5,862	6.1	1.7
VPH	2.59	4.3%	626	14.2	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTZ	8.85	-0.2%	(21)	-	0.4
NVC	5.39	442.9%	(8,371)	-	(0.3)
HHL	5.20	-262.3%	(3,431)	-	2.6
SHN	5.16	-135.7%	(2,464)	-	3.4
CVN	5.11	-43.4%	(4,323)	-	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)